

Số: 97/2024/QĐST- HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT: Xóm H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải L**, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT: Xóm H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị H** và anh **Nguyễn Hải L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là **Nguyễn Bùi Hải G**, sinh ngày 21/8/2011 cho chị **Bùi Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh **Nguyễn Hải L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H** do chị **H** không yêu cầu và anh **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Chị **H** và anh **L** xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ:* Chị **H** và anh **L** không vay nợ chung của ai, không đề nghị giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Bùi Thị H** tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23, số 0000372 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục **T** hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. **H1** trả lại cho chị **Bùi Thị H** số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh **Nguyễn Hải L** đã nộp đủ án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND **TP . Tuyên Quang** (02 bản);
- Chi cục THADS **TP . Tuyên Quang** (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tràng Đà, **TP . Tuyên Quang** (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà